

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH  
VIỆN LỊCH SỬ ĐẢNG



*Chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X  
Đảng Cộng sản Việt Nam*

*Tìm hiểu*

# LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN

# VIỆT NAM

*1930 - 2005*



**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG**



**PGS. TS. NGUYỄN TRỌNG PHÚC**  
Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng  
(Chủ biên)



**TÌM HIỂU LỊCH SỬ  
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
1930-2005**



**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG**

PGS. TS. NGUYỄN TRỌNG PHÚC  
Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng  
(Chỉ biên)

**Chủ biên**  
**PGS. TS. NGUYỄN TRỌNG PHÚC**

**Tập thể tác giả**

**PGS, TS Nguyễn Trọng Phúc**

**TS Trần Thị Thu Hương**

**ThS Đinh Chế**

**TS Nguyễn Quốc Bảo**

**TS Nguyễn Thị Thanh**

**TS Đoàn Minh Huấn**

**TS Tường Thúy Nhân**

**TS Phan Văn Rân**

**ThS Nguyễn Đình Cả**

**ThS Lê Thị Minh Hạnh**

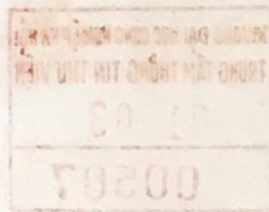
**ThS Lê Thị Tình**

**ThS Nguyễn Thị Ngọc Mai**

**GVC Trần Đức Lân**

**CN Phạm Đức Kiên**

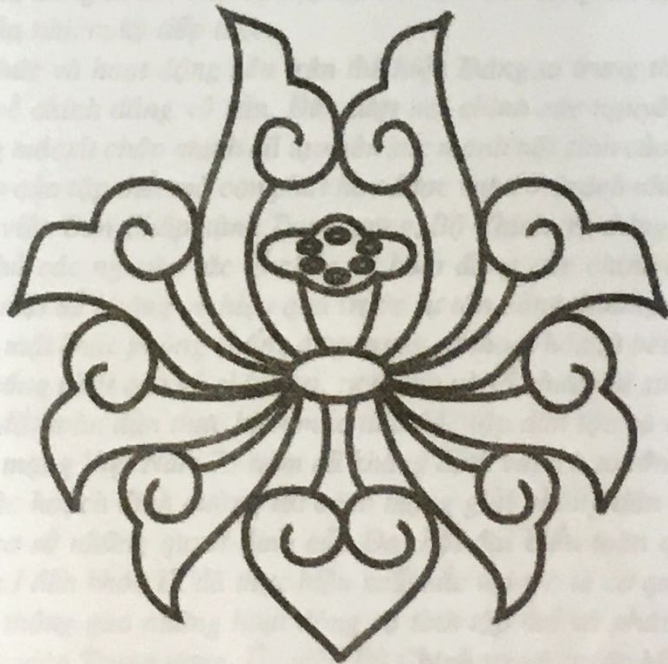
**CN Trần Thị Mỹ Hương**







*Công trình chào mừng*  
**Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X**  
**Đảng Cộng sản Việt Nam**





## LỜI NÓI ĐẦU

**Đ**ảng Cộng sản Việt Nam là một hệ thống tổ chức chặt chẽ từ Trung ương đến cơ sở, trong đó Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng. Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng ngoài nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của nhiệm kỳ đã qua; quyết định đường lối, chính sách của Đảng; bổ sung, sửa đổi Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng khi cần thiết, ... còn có nhiệm vụ bầu ra Ban Chấp hành Trung ương. Ban Chấp hành Trung ương là cơ quan lãnh đạo cao nhất của đảng giữa hai nhiệm kỳ Đại hội, thông qua hình thức tổ chức và hoạt động chủ yếu của BCH là Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương. Hội nghị có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội và Hội nghị đại biểu toàn quốc; quyết định những vấn đề quan trọng về công tác đối nội và đối ngoại, công tác quần chúng và công tác xây dựng Đảng; quan hệ với các Đảng Cộng sản và công nhân, các đảng phái và tổ chức chính trị tiến bộ trên thế giới; quyết định và thực hiện chính sách cán bộ và quản lý cán bộ; lập các ban, đảng đoàn, ban cán sự và chỉ đạo các cơ quan đó hoạt động; chuẩn bị Đại hội đại biểu của nhiệm kỳ tiếp theo.

Cách thức tổ chức và hoạt động nêu trên thể hiện Đảng ta trung thành tuyệt đối với học thuyết Mac-Lênin về chính đảng vô sản. Đến lượt nó, chính các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của một Đảng mácxít chân chính đã tạo nên sức mạnh nội sinh của Đảng, không chỉ đảm bảo quyền lãnh đạo của tập thể, mà còn phát huy được vai trò, trách nhiệm của từng cá nhân, trước hết là các ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư ... Sự tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính đảng vô sản còn đảm bảo cho Đảng một mặt đề kháng có hiệu quả trước sự tấn công thường xuyên của các thế lực thù địch bên ngoài, mặt khác phòng chống được nguy cơ thoái hóa từ bên trong. Nhờ đó, Đảng luôn tạo được sự thống nhất cao về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đủ sức hoạch định đường lối cách mạng để dẫn dắt toàn dân thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam 75 năm đã khẳng định vai trò to lớn của Đại hội đại biểu toàn quốc trong việc hoạch định đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở những quyết định của Đại hội đại biểu toàn quốc, Ban Chấp hành Trung ương từ khóa I đến khóa IX đã thực hiện xuất sắc vai trò là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai nhiệm kỳ, thông qua những hoạt động có tính tập thể và phát huy trách nhiệm của từng thành viên, Ủy viên Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị và trước hết là đồng chí Tổng Bí thư. Chính vì vậy, tổng kết quá trình tổ chức và hoạt động của cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là một việc làm có ý nghĩa khoa học và thực tiễn sâu sắc. Để thực hiện được việc làm có ý nghĩa đó rất cần những công trình nghiên cứu trên quy mô rộng lớn, đòi hỏi sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, sự phối hợp của nhiều cơ quan nghiên cứu, ... Trong giới hạn cuốn sách này, chúng ta mới đặt ra yêu cầu giải quyết bước đầu của việc làm to lớn đó. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song do sự chi phối của nhiều lý do chủ quan và khách quan khác nhau, chắc chắn những người làm sách không tránh khỏi những khiếm khuyết, kính mong bạn đọc lượng thứ.

Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý của bạn đọc gần xa để lần tái bản được hoàn thiện hơn.

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG



## LỜI GIỚI THIỆU

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam - do Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sáng lập và rèn luyện đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đó là thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và việc thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là kết quả tổng hợp của các phong trào cách mạng liên tục diễn ra trong 15 năm sau ngày thành lập Đảng, từ cao trào cách mạng năm 1930 - 1931 và Xô Viết Nghệ - Tĩnh, cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 đến phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945. Cách mạng tháng Tám đã phá bỏ chế độ phong kiến nửa thuộc địa ở nước ta, mở ra kỷ nguyên mới của lịch sử dân tộc, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Đó là thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc, đánh thắng chủ nghĩa thực dân cũ và mới, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân thực hiện thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Đó là thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và từng bước đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Kế thừa những thành tựu và kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc khi còn chiến tranh và trong những năm đầu sau khi nước nhà thống nhất, trải qua nhiều tìm tòi, khảo nghiệm sáng kiến của nhân dân, Đảng đã đề ra và lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc phù hợp với thực tiễn Việt Nam và bối cảnh quốc tế mới.

Sự lãnh đạo của Đảng trước hết thể hiện ở sự hoạch định Cương lĩnh, đường lối từ Hội nghị thành lập Đảng, các Đại hội đại biểu toàn quốc đến các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa. Cương lĩnh, đường lối đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng. Tìm hiểu, nghiên cứu *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* là mong muốn và cũng là yêu cầu bức thiết của cán bộ, đảng viên của Đảng và của mọi tầng lớp nhân dân. Điều đó đòi hỏi phải tìm hiểu có hệ thống quan điểm, đường lối của Đảng thông qua nội dung cơ bản của các kỳ Đại hội của Đảng và các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng qua các nhiệm kỳ Đại hội.

Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì họp tại Hương Cảng (Trung Quốc) đã dẫn tới sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930). Hội nghị thành lập Đảng có tầm quan trọng đặc biệt đã thông qua với *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt* của Đảng đề ra mục tiêu và phương hướng chiến lược của Cách mạng Việt Nam là hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, làm cho nước ta hoàn toàn độc lập và *tiến tới xã hội cộng sản*. Tuy vắn tắt ngắn gọn nhưng đó là những văn kiện nêu lên những vấn đề cơ bản và cấp bách của sự nghiệp cách mạng, của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam trước mắt và lâu dài. Tháng 10 -1930, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ nhất đã đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành *Đảng Cộng sản Đông Dương* và thông qua *Luận cương chính trị* của Đảng Cộng sản Đông Dương, bầu đồng chí Trần Phú làm Tổng Bí thư của Đảng. Những văn kiện của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ Hai (3-1931) nhấn mạnh những nhiệm vụ hiện tại của Đảng và quyết định những vấn đề tổ chức và cổ động tuyên truyền.

Ngay sau khi được thành lập, Đảng đã lãnh đạo một cao trào cách mạng rộng lớn trên cả nước những năm 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh. Cao trào đó là thể hiện sức mạnh của tinh thần yêu nước và cách mạng của nhân dân Việt Nam, nhất là giai cấp công nhân và nông dân, đã khẳng định trong thực tế vai trò và năng lực lãnh đạo của Đảng. Thực dân Pháp và tay sai đã đàn áp đẫm máu phong trào đấu tranh đó, phong trào cách mạng của Đảng và nhân dân ta đã chịu những tổn thất nặng nề. Cuộc đấu tranh đã diễn ra kiên trì trong những năm 1932-1935 nhằm khôi phục tổ chức Đảng và tổ chức quần chúng, khôi phục phong trào cách mạng.

Với sự cố gắng của các tổ chức Đảng ở trong nước và của các đồng chí hoạt động ở nước ngoài, *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ Nhất* đã được triệu tập và diễn ra ở Macao - Trung Quốc (3-1935) đề ra chủ trương đường lối và tổ chức, hoạt động của Đảng trong thời kỳ mới. Đại hội đã bầu đồng chí Lê Hồng Phong làm Tổng Bí thư của Đảng. Đại hội I của Đảng đánh dấu sự khôi phục hệ thống



tổ chức của Đảng từ Trung ương đến địa phương, thống nhất phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương mới, đem lại niềm tin cho đảng viên và quần chúng, chuẩn bị cho bước phát triển mới của phong trào cách mạng của nhân dân ta.

Những năm 1936-1939, tình hình trong nước và thế giới có nhiều thay đổi, các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp năm 1936, 1937 và 1938 đã có những quyết định kịp thời về chuyển hướng hình thức tổ chức và sử dụng những hình thức đấu tranh phù hợp, đẩy lên cuộc vận động dân chủ rộng lớn - một hiện tượng hiếm có ở một nước thuộc địa. Tháng 7/1936, đồng chí Hà Huy Tập được bầu làm Tổng Bí thư. Tháng 3-1938, đồng chí Nguyễn Văn Cừ được bầu làm Tổng Bí thư.

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (1-9-1939), thực dân Pháp tăng cường đàn áp phong trào cách mạng, phát xít Nhật đánh chiếm Việt Nam và Đông Dương, Nhật, Pháp câu kết thống trị dân tộc ta, làm cho mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và phát xít Nhật phát triển gay gắt. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (11-1939) đã nêu cao ngọn cờ giải phóng dân tộc. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11-1940) tiếp tục chủ trương đó. Tháng 1-1941, sau gần 30 năm hoạt động ở nước ngoài, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước cùng với Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc. Người đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng (5-1941). Tại Hội nghị Trung ương tháng 5-1941 đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Các Hội nghị Trung ương (11-1939), (11-1940) và nhất là Hội nghị Trung ương Đảng 5-1941 có tầm quan trọng đặc biệt đã hoàn chỉnh đường lối cách mạng giải phóng dân tộc vì có những quyết định quan trọng nay tới cao trào cách mạng giải phóng dân tộc, chuẩn bị những điều kiện cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám. Trong lãnh đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc, hoạt động bí mật không có điều kiện họp Đại hội đại biểu toàn quốc định kỳ, các Hội nghị Trung ương, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương và Hội nghị cán bộ Đảng có vai trò quan trọng. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương 2-1943 phát triển, cụ thể hóa Nghị quyết Trung ương 5-1941. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng 3-1945 và bản Chỉ thị "Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" phát động cao trào kháng Nhật cứu nước. Hội nghị toàn quốc của Đảng 8-1945 quyết định tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước trực tiếp dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945.

Sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 Đảng đã nắm chính quyền toàn quốc. Do hoàn cảnh lịch sử khó khăn, phức tạp, Đảng phải rút vào bí mật để thực hiện sự lãnh đạo kín đáo và khôn khéo. Các Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã trực tiếp quyết định những vấn đề về chiến lược và sách lược của Đảng và Nhà nước cách mạng, về xây dựng chế độ mới và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng 11-1945 với bản Chỉ thị "Kháng chiến, kiến quốc". Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng mở rộng 3-1946 với chủ trương hòa để tiến. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng 12-1946 với bản Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* (12-12-1946).

Những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đến trước Đại hội II của Đảng đã diễn ra các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng mở rộng; Hội nghị cán bộ Trung ương; Hội nghị toàn quốc của Đảng để quyết định vấn đề quan trọng của cuộc kháng chiến.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương họp tháng 2-1951 tại Chiêm Hóa - Tuyên Quang, vùng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Đại hội có nhiệm vụ tổng kết 21 năm Đảng lãnh đạo cách mạng dân chủ nhân dân, 5 năm Đảng lãnh đạo chính quyền và công cuộc kháng chiến kiến quốc, bước đầu làm rõ những kinh nghiệm, bài học và lý luận cách mạng dân tộc dân chủ và chiến tranh nhân dân, đánh giá bước phát triển của nửa đầu và dự báo sự phát triển của cách mạng nước ta nửa sau thế kỷ XX. Đại hội phát triển đường lối kháng chiến và đề ra những chính sách cụ thể để đưa kháng chiến đến thắng lợi và chuẩn bị những tiền đề đi lên chủ nghĩa xã hội sau khi kháng chiến thành công. Do sự phát triển và yêu cầu của sự nghiệp cách mạng và kháng chiến, Đại hội quyết định xây dựng ở mỗi nước của Đông Dương một Đảng cách mạng riêng. Ở Việt Nam Đảng lấy tên là Đảng Lao Động Việt Nam. Đồng chí Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Đảng và đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư.

Nhiệm kỳ khóa II từ 1951 đến 1960 trong đó gồm 4 năm tiếp tục kháng chiến chống thực dân Pháp và hơn 5 năm xây dựng miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội và đẩy mạnh cách mạng dân